

Số: *36*../QĐ-UBND

Phú Điền ngày *08*. tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã 3 tháng đầu năm 2022 của xã Phú Điền

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ ĐIỀN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ thực hiện dự toán ngân sách xã 3 tháng đầu năm 2022 của xã Phú Điền

Xét đề nghị của cán bộ tài chính – Kế toán xã ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã 3 tháng đầu năm 2022 của xã Phú Điền (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, cán bộ tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH



Nguyễn Huy Chính

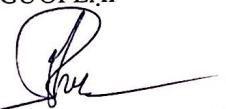
XA PHU DIEN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số: 36 ngày 08...tháng 04 năm 2022 của UBND xã Phú Điền)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 3 tháng	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	Tổng số thu	14.046.640	16.394.530	116,71%
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	80.000	5.490	6,86%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	4.134.400	6.998.864	169,28%
3	Thu bổ sung	9.832.240	6.260.000	63,67%
	- Bổ sung cân đối	2.667.700	1.260.000	47,23%
	- Bổ sung có mục tiêu	7.164.540	5.000.000	69,79%
4	Thu chuyển nguồn		3.130.176	
II	Tổng số chi	14.129.840	3.451.678	24,43%
1	Chi đầu tư phát triển	9.200.000	2.600.000	28,26%
2	Chi thường xuyên	4.446.640	851.678	19,15%
3	Chi dự phòng	483.200		0,00%

NGƯỜI LẬP


Nguyễn Quang Thúc

TM. UBND XÃ PHÚ ĐIỀN



CHỦ TỊCH
NGUYỄN HUY CHÍNH

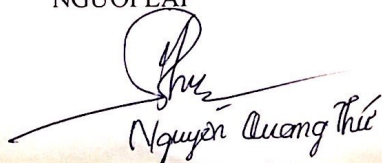
DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 36 ngày 18... tháng 4 năm 2022 của UBND xã Phú Điền)

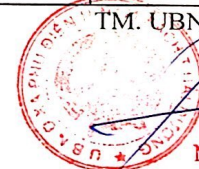
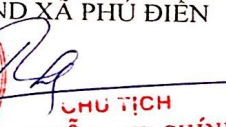
Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN 3T		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	TỔNG THU	14.046.640	14.046.640	13.264.354	16.394.530	94,43%	116,71%
I	Các khoản thu 100%	80.000	80.000	5.490	5.490	6,86%	6,86%
	Phí, lệ phí	22.000	22.000	5.340	5.340	24,27%	24,27%
	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	40.000	40.000			0,00%	0,00%
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Đóng góp chùa nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	18.000	18.000	150	150	0,83%	0,83%
II	Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ phần trăm (%)	4.134.400	4.134.400	6.998.864	6.998.864	169,28%	169,28%
1	Các khoản thu phân chia	72.000	72.000	327.232	327.232	454,49%	454,49%
	Thuê sử dụng đất phi nông nghiệp	18.000	18.000	-	-	0,00%	0,00%
	Thuê sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	4.000	4.000	6.700	6.700	167,50%	167,50%
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	50.000	50.000	320.532	320.532	641,06%	641,06%
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	4.062.400	4.062.400	6.671.631	6.671.631	164,23%	164,23%
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyên nguồn		-	-	3.130.176		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước				-		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	9.832.240	9.832.240	6.260.000	6.260.000	63,67%	63,67%
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	2.667.700	2.667.700	1.260.000	1.260.000	47,23%	47,23%
	Thu bổ sung có mục tiêu	7.164.540	7.164.540	5.000.000	5.000.000	69,79%	69,79%

NGƯỜI LẬP


Nguyễn Quang Thúc

TM. UBND XÃ PHÚ ĐIỀN



CHỦ TỊCH
NGUYỄN HUY CHÍNH

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 36 ngày 28. tháng 04 năm 2022 của UBND xã Phú Điền)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN 3 THÁNG ĐẦU NĂM			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNGCHI	14.046.640	9.600.000	4.446.640	3.451.678	2.600.000	851.678	24,6%	27,1%	19,2%
	Trong đó:	-			-					
1	Chi Giáo dục	4.362.000	4.350.000	12.000	720		720	0,0%	0,0%	6,0%
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
3	Chi y tế	12.000		12.000	-			0,0%		0,0%
4	Chi văn hoá, thông tin	619.500	600.000	19.500	603.500	600.000	3.500	97,4%	100,0%	17,9%
5	Chi phát thanh, truyền hình	41.900		41.900	5.811		5.811	13,9%		13,9%
6	Chi thể dục thể thao	19.500		19.500	-			0,0%		0,0%
7	Chi bảo vệ môi trường	19.500		19.500	-		-	0,0%		0,0%
8	Chi các hoạt động kinh tế	4.287.100	4.250.000	37.100	2.000.000	2.000.000		46,7%	47,1%	0,0%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.022.183		4.022.183	791.740		791.740	19,7%		19,7%
10	Chi công tác xã hội	179.757		179.757	49.907		49.907	27,8%		27,8%
11	Chi khác	-			-		-			
12	Dự phòng ngân sách	483.200	400.000	83.200	-			0,0%	0,0%	0,0%

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Quang Thi

TM. UBND XÃ PHÚ ĐIỀN

Nguyễn Huy Chính
CHỦ TỊCH
NGUYỄN HUY CHÍNH

Phú Điền, ngày 08...tháng 4 năm 2022

THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU-CHI NGÂN SÁCH XÃ 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Căn cứ thảo luận dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2021 và Căn cứ Quyết định số 5915/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Nam Sách Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Thực hiện dự toán thu chi NSX năm 2021 đã được Phê duyệt tại kỳ họp thứ hai HĐND xã khoá XXII

UBND xã - Ban tài chính xã tổ chức thực hiện kết quả 3 tháng đầu năm 2022 cụ thể như sau:

I, Thu ngân sách

Tổng thu ngân sách đến ngày 31/03/2022 tại kho bạc nhà nước là: **16.394.529.726** đồng Đạt **116,71 %** KH đề ra;

Nội dung	Dự toán năm	Lũy kế từ đầu năm	So sánh thực hiện từ đầu năm với dự toán năm (%)
Tổng số thu	14.046.640.000	16.394.529.726	116,71
I. Các khoản thu 100%	80.000.000	5.490.000	5,86
1. Phí, lệ phí	22.000.000	5.340.000	24,27
2. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	40.000.000		
3. Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp			
4. Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			
8. Thu khác	18.000.000	150.000	0,83
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm	4.134.400.000	6.998.863.594	169,28

(%)			
1. Các khoản thu phân chia	72.000.000	327.232.223	454,49
1.1. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	18.000.000		
1.2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			
1.3. Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	4.000.000	6.700.000	167,50
1.4. Lệ phí trước bạ nhà, đất	50.000.000	320.532.223	614,06
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	4.062.400.000	6.671.631.371	164,23
2.1. Thu tiền sử dụng đất	4.000.000.000	6.611.311.617	165,28
2.2. Thuế giá trị gia tăng	41.600.000	13.144.517	31,60
2.3. Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.800.000	47.175.237	226,8
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)			
IV. Thu chuyển nguồn		3.130.176.132	
V. Thu kết dư ngân sách năm trước			
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	9.832.240.000	7.613.279.000	63,67
1. Bổ sung cân đối ngân sách	2.667.700.000	1.260.000.000	
2. Bổ sung có mục tiêu	7.164.540.000	5.000.000.000	

II- Về chi ngân sách

Tổng chi ngân sách tại kho bạc đến ngày 31/03/2022 là **3.451.678.200** đồng đạt tỷ lệ **24,57%** kế hoạch

Nội dung	Dự toán năm		So sánh thực hiện từ đầu năm với
		Lũy kế từ đầu năm	

			dự toán năm (%)
B	1	3	4
Tổng số chi	14.046.640.000	3.451.678.200	24.57
Chi đầu tư phát triển (1)	9.600.000.000	2.600.000.0000	27.10
Trường học	4.350.000.000		
Trạm y tế			
Trụ sở, hội trường UBND xã	0		
Giao thông	4.250.000.000	2.000.000.000	46.56
Nghĩa trang liệt sỹ			
Nhà văn hoá	600.000.000	600.000.000	100
Dự phòng chi XDCB	400.000.000	0	
Tổng số chi	4.446.640.000	851.678.200	19.2
1. Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	477.040.000	70.813.800	14.84
1.1. Chi dân quân tự vệ	353.640.000	44.887.800	12.69
1.2. Chi trật tự an toàn xã hội	123.400.000	25.926.000	21.01
2. Chi giáo dục	12.000.000	720.000	0.02
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
4. Chi y tế	12.000.000		
5. Chi văn hóa, thông tin	19.500.000	3.500.000	17.95
6. Chi phát thanh, truyền thanh	41.900.000	5.811.000	13.87
7. Chi thể dục, thể thao	19.500.000	0	
8. Chi bảo vệ môi trường	19.500.000		



9. Chi các hoạt động kinh tế	37.100.000		
9.1. Giao thông	21.400.000		
9.2. Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	15.700.000		
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.545.143.000	720.926.500	20.34
Trong đó: Quỹ lương	2.456.000.000	559.402.500	22.78
10.1. Quản lý Nhà nước	1.996.117.000	410.125.500	20.55
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	674.127.000	154.177.600	22.87
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	274.097.000	49.424.100	18.03
10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	140.503.000	19.432.200	13.83
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	138.655.000	28.772.700	20.75
10.6. Hội Cựu chiến binh	127.043.000	21.408.900	16.65
10.7. Hội Nông dân	119.249.000	24.622.500	20.65
10.8. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	70.352.000	12.963.000	17.2
11. Chi cho công tác xã hội	179.757.000	49.906.900	27.76
12. Chi khác	5.000.000		
Chi khác			
13. Dự phòng CCTL	63.200.000		
14. Chi chuyển nguồn CCTL			
Dự phòng thường xuyên	20.000.000		

Nhận xét ưu khuyết điểm của việc thu chi ngân sách

*Về thu ngân sách 3 tháng đầu năm 2022;

-UBND xã, Ban tài chính xã thực hiện nghiêm túc Luật kế toán ngân sách xã hoạch toán thu chi đúng mục lục, đúng mục đích sử dụng, việc thu ngân sách tại xã được thu nộp vào ngân sách xã đúng quy định:

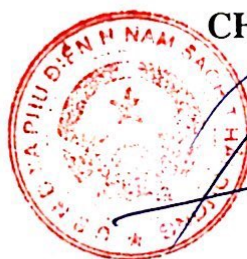
* Về chi ngân sách

- Các khoản chi theo chế độ như lương, phụ cấp, các khoản tăng lương phụ cấp theo chế độ được thanh toán kịp thời đầy đủ đúng chế độ không để nợ lương, phụ cấp cán bộ;

- Các khoản chi thường xuyên cho các ngành hoạt động, chi đại hội các tổ chức chính trị, xã hội theo kế hoạch đã được HĐND xã và cấp có thẩm quyền phê duyệt được thanh toán kịp thời đúng chế độ quy định;

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện thu - chi tài chính 3 tháng đầu năm 2022 báo cáo HĐND và các cấp xem xét và chỉ đạo thực hiện.

TM.UBND XÃ PHÚ ĐIỀN
CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH
NGUYỄN HUY CHÍNH